

Số: 46 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 2 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Kiên

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 206

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2017;
- Công văn giải trình về việc chênh lệch số liệu, KQKD trước và sau kiểm toán trên 5% tại BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 2/4/2018 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017;
- BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2017;
- Công văn giải trình về việc chênh lệch số liệu, KQKD trước và sau kiểm toán trên 5% tại BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2017.



**NGUYỄN TRUNG KIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ĐỨC LONG GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số : 45/2018/CV-GT

Pleiku, ngày 31 tháng 3 năm 2018

“V/v giải trình Chênh lệch số liệu,  
KQKD trước và sau kiểm toán trên 5%  
tại BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm  
2017.

**Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4/2017 đã được công bố;

Công ty xin Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên như sau :

**1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán			
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
1	Thu nhập khác	20.060.417.708	24.303.972.052	(4.243.554.344)	(17,46%)	(1)
2	Chi phí khác	1.236.546.568	5.426.487.144	(4.189.940.576)	(77,21%)	(2)
3	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>64.766.536.957</b>	<b>69.521.871.721</b>	<b>(4.755.334.764)</b>	<b>(6,84%)</b>	<b>(3)</b>
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.743.027.496	14.735.505.122	(992.477.626)	(6,74%)	(4)
5	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>51.023.509.461</b>	<b>54.786.366.599</b>	<b>(3.762.857.138)</b>	<b>(6,87%)</b>	<b>(5)</b>

- (1) Giảm 4,243 tỷ đồng do bù trừ thu nhập và chi phí thanh lý tài sản cố định cùng một lượng theo quy định tại Thông tư số 200/TT-BTC
- (2) Giảm 4,189 tỷ đồng do bù trừ thu nhập và chi phí thanh lý tài sản cố định cùng một lượng là 4,243 tỷ đồng theo quy định tại Thông tư số 200/TT-BTC và ghi nhận bổ sung khoản mục chi phí khác số tiền 54 triệu đồng cho phù hợp.
- (3) Giảm 4,755 tỷ đồng do các nguyên nhân chính sau:
  - Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ giảm số tiền : 1,826 tỷ đồng.
  - Ghi nhận bổ sung chi phí tài chính trong kỳ số tiền : 2,507 tỷ đồng.
  - Ghi nhận bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền : 0,368 tỷ đồng.



- Ghi nhận bổ sung chi phí khác số tiền : 0,054 tỷ đồng

(4) Giảm 0,99 tỷ đồng do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm

(5) Giảm 3,762 tỷ đồng tương đương giảm 6,87% do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên

## 2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán			
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	16.335.351.010	13.997.642.692	2.337.708.318	16,70%	(1)
2	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	204.161.456	83.333.576	120.827.880	144,99%	(2)
3	Chi phí bán hàng	41.173.480.017	45.380.825.848	(4.207.345.831)	(9,27%)	(3)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	171.850.630.786	160.237.719.847	11.612.910.940	7,25%	(4)
5	Thu nhập khác	21.643.901.670	30.097.229.691	(8.453.328.021)	(28,09%)	(5)
6	Chi phí khác	8.994.165.515	13.269.462.968	(4.275.297.453)	(32,22%)	(6)
7	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>88.752.437.094</b>	<b>99.566.617.527</b>	<b>(10.814.180.433)</b>	<b>(10,86%)</b>	<b>(7)</b>
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.586.932.274	29.794.168.218	(6.207.235.944)	(20,83%)	(8)
9	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	5.803.631.236	2.538.024.221	3.265.607.015	128,67%	(9)
10	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>59.361.873.584</b>	<b>67.234.425.088</b>	<b>(7.872.551.504)</b>	<b>(11,71%)</b>	<b>(10)</b>

(1) Tăng 2,337 tỷ đồng do điều chỉnh tăng tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo của công ty con tại nước ngoài sang chế độ kế toán Việt Nam.

(2) Tăng 0,12 tỷ đồng do lợi nhuận của công ty liên kết tăng sau kiểm toán.

(3) Giảm 4,207 tỷ đồng do điều chuyển 7,102 tỷ đồng sang khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp tại các công ty con sau kiểm toán cho phù hợp và điều chỉnh tăng 2,895 tỷ đồng do điều chỉnh tăng tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo của công ty con tại nước ngoài sang chế độ kế toán Việt Nam.

(4) Tăng 11,612 tỷ đồng do điều chuyển từ khoản mục chi phí bán hàng 7,102 tỷ đồng; Ghi nhận bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty mẹ 0,3 tỷ đồng; Tăng 4,507 do điều chỉnh tăng tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo của công ty con tại nước ngoài sang chế độ kế toán Việt Nam.

(5) Giảm 8,453 tỷ đồng do bù trừ thu nhập và chi phí thanh lý tài sản cố định giảm cùng một lượng là 4,275 tỷ đồng; Điều chuyển thu nhập từ hoạt động bán bỏ, bê tại công ty con sang doanh thu bán hàng 4,178 tỷ đồng cho phù hợp với chế độ kế toán.

(6) Giảm 4,275 tỷ đồng do bù trừ thu nhập và chi phí thanh lý tài sản cố định theo quy định tại thông tư số 200/TT-BTC.

(7) Giảm 10,814 tỷ đồng do lợi nhuận trước thuế tại công ty mẹ và các công ty con thay đổi sau kiểm toán và điều chỉnh bổ sung bút toán loại trừ lợi nhuận trong giao dịch nội bộ giữa công ty mẹ và công ty con

- (8) Giảm 6,207 tỷ đồng do lợi nhuận trước thuế giảm và điều chỉnh khoản mục chi phí thuế TNDN hiện hành sang khoản mục Chi phí thuế TNDN hoãn lại tại công ty con tại nước ngoài sau khi chuyển đổi báo cáo.
- (9) Tăng 3,265 tỷ đồng do điều chỉnh tăng từ khoản mục chi phí thuế TNDN hiện hành và điều chỉnh giảm do loại trừ lợi nhuận nội bộ khi điều chỉnh các bút toán hợp nhất.
- (10) Giảm 7,872 tỷ đồng tương đương giảm 11,71% do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.

Trân trọng kính chào! *han*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Anh Hùng**

